

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 133/2021/DSST

Ngày: 30/9/2021

V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng Tín dụng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Ksor Y Nai.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Cán bộ Toà án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2020/TLST-DS, ngày 26/10/2020 về “Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-DS, ngày 30/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2021/QĐ-HPT ngày 14/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Bảo H, chức vụ: Cán bộ Pháp chế Ngân hàng N - Chi nhánh E, đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1970, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1969, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/02/2018 ông Trần Văn T ký kết hợp đồng tín dụng số 5207-LAV201800740/HĐTD vay của và Ngân hàng N - Chi nhánh E số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để chăm sóc cây cà phê, lãi suất vay 10,5%/năm; thời hạn cho vay là 01 năm; tính cho đến ngày mở phiên tòa (30/9/2021) ông Trần Văn T mới trả được 8.284.931 đồng lãi suất. Còn nợ lại gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 107.443.569 đồng; Lãi suất quá hạn 42.087.500 đồng;

Nay đã quá hạn trả nợ, nên Ngân hàng N khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện E buộc ông Trần Văn T và vợ là bà Lê Thị H phải trả hết số nợ gốc và lãi suất của hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tài sản bảo đảm: ông Trần Văn T và vợ là bà Lê Thị H ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 241220945/HĐTC, ngày 07/02/2018 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CL 143565, thửa đất số 23 thuộc tờ bản đồ số 29 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/10/2017 cho Ngân hàng N để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng N yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện E theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về việc thụ lý, lập hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho đương sự; yêu cầu đương sự viết Bản tự khai; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải, thẩm định tại chỗ, trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS về trình tự, thủ tục xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

2. Về nội dung:

Ngày 09/02/2018 ông Trần Văn T ký kết hợp đồng tín dụng số LAV201800740/HĐTD vay của Ngân hàng N - Chi nhánh E số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để chăm sóc cây cà phê, lãi suất vay 10,5%/năm; thời hạn cho vay là 01 năm; cho đến ngày 30/9/2021 (ngày mở phiên tòa) ông Trần Văn T mới trả được 8.284.931 đồng lãi suất. Còn nợ lại gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất trong hạn 107.443.569 đồng; Lãi suất quá hạn 42.087.500 đồng;

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án. Tòa án

đã trưng cầu giám định chữ ký tại Hợp đồng tín dụng là đúng chữ ký do ông Trần Văn T viết ra.

Nay đã quá hạn trả nợ, nên Ngân hàng N khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện E buộc ông Trần Văn T và vợ là bà Lê Thị H phải trả hết số nợ gốc và lãi suất của hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản bảo đảm: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị H ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 241220945/HĐTC, ngày 07/02/2018 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CL 143565, thửa đất số 23 thuộc tờ bản đồ số 29 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/10/2017 cho Ngân hàng N để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng N yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về chi phí xác minh thẩm định tài sản thế chấp, lệ phí giám định chữ viết: đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trần Văn T và bà Lê Thị H phải chịu.

- Về án phí: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng:

Ngân hàng N khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Trần Văn T và bà Lê Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện E thụ lý vụ án với nội dung tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là thuộc lĩnh vực tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện E.

2. Về nội dung:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn Trần Văn T và vợ là bà Lê Thị H, mặc dù đã được nhận các giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông bà vắng mặt không có lý do nên không làm việc được. Tuy nhiên, qua kết quả giám định chữ ký chữ viết thì có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 09/02/2018 ông Trần Văn T ký kết hợp đồng tín dụng số LAV201800740/HĐTD vay của Ngân hàng N - Chi nhánh E số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để chăm sóc cây cà phê, lãi suất vay 10,5%/năm; thời hạn cho vay là 01 năm; cho đến ngày 30/9/2021 (ngày mở phiên tòa) ông Trần Văn T mới trả được 8.284.931 đồng lãi suất. Còn nợ lại gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất trong hạn, quá hạn.

[2]. Về hợp đồng tín dụng:

Xét thấy, đối với giao dịch ký kết hợp đồng tín dụng này các bên đều tự nguyện và không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Đến hạn trả nợ, ông Trần Văn T chỉ trả được 8.284.931 đồng lãi suất, còn nợ lại tiền gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất trong hạn, quá hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng N khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện E buộc ông Trần Văn T phải trả hết số nợ cả gốc và lãi suất đến thời điểm hiện tại là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng N các khoản sau (tính đến ngày xét xử 30/9/2021):

Nợ gốc: 300.000.000 đồng;

Lãi trong hạn còn lại: 115.692.500 đồng – 8.248.931 đồng đã trả = 107.443.569 đồng; Lãi suất quá hạn 42.087.500 đồng;

Đối với hợp đồng tín dụng, mặc dù bà Lê Thị H không tham gia ký kết, tuy nhiên bà Lê Thị H đã ký các giấy ủy quyền cho ông Trần Văn T thực hiện đề nghị vay vốn ngày 09/02/2018, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 07/02/2018, hợp đồng thế chấp tài sản ngày 07/02/2018. Ngoài ra, về mục đích vay vốn là để đầu tư chăm sóc cây cà phê của ông T bà H nên cũng cần buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới cùng ông T trả cho Ngân hàng N các khoản nợ nêu trên.

[3]. Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Ông Trần Văn T và bà Lê Thị H đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 241220945/HĐTC, ngày 07/02/2018 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CL 143565, thửa đất số 23 thuộc tờ bản đồ số 29 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/10/2017 đứng tên ông Trần Văn T cho Ngân hàng N để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

Việc thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, các hợp đồng này đã được công chứng, chứng thực đăng ký thế chấp. Các bên không có phản đối hay có ý kiến gì khác; các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ ngày ký kết, đăng ký; trong đó có điều khoản: Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi dư nợ của bên thế chấp. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng N là đúng pháp luật, được chấp nhận;

[4]. Về chi phí xác minh thẩm định tài sản thế chấp: Bị đơn Trần Văn T và bà Lê Thị H phải chịu 2.000.000 đồng và 5.670.000 đồng lệ phí giám định chữ ký, chữ viết.

[5]. Về án phí: Bị đơn Trần Văn T và bà Lê Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh E số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam. Ông Trần Văn T và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng N Việt Nam (tính đến ngày xét xử 30/9/2021) các khoản gồm:

Nợ gốc 300.000.000 đồng; Lãi trong hạn còn lại 107.443.569 đồng; Lãi suất quá hạn 42.087.500 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án (tính tiếp theo sau ngày 30/9/2021) theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LAV201800740/HĐTD, ngày 09/02/2018.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Trần Văn T và bà Lê Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì Ngân hàng N Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số CL 143565, thửa đất số 23 thuộc tờ bản đồ số 29 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/10/2017 đứng tên ông Trần Văn T để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

Về chi phí xác minh thẩm định tài sản thế chấp: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị H phải chịu 2.000.000 đồng và 5.670.000 đồng lệ phí giám định chữ ký, chữ viết.

Về án phí: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị H phải chịu 22.476.553 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho N Việt Nam – Chi nhánh E số tiền 9.355.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo biên lai số 0008850 ngày 27/5/2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam, bị đơn ông Trần Văn T và bà Lê Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Long